TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HS-ST
Ngày: 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Bà Đặng Ngọc Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh P - sinh năm 1986

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Số CMND: 331459220; cấp ngày: 02/4/2008; nơi cấp: Công an Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn M - 1955 và bà Nguyễn Thị Ngọc Y - 1957; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần. Ngày 06/12/2016 bị Công an thành phố Vĩnh Long xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty CP DV Chuyển phát nhanh T

Trụ sở: Đường H, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Viết A - Giám đốc

Ủy quyền cho: Ông Huỳnh Hữu Hoài N - Trưởng chi nhánh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền số 009 ngày 15/4/2017). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Diệp Thanh D; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Nguyễn Công L; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Trần Quốc D; nơi cư trú: đường D, phường T, quận R, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

4. Hồ Chí L; nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh P là nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Chuyển phát nhanh T (gọi tắt là Công ty T) có chi nhánh tại đường H, phường N, thành phố V. Nhiệm vụ được giao là là mở cửa xe khách, báo địa chỉ khách cho xe trung chuyển, hỗ trợ giao nhận hàng hóa của khách gửi xe Công ty T.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/12/2016 trong lúc làm việc P nhìn thấy trên kệ hàng trong phòng vé có một gói hàng của khách gửi nên đã lén lút lấy trộm gói hàng bên trong có một điện thoại di động hiệu iphone 6s màu đen đem cất giấu bên trong kho hàng rồi lấy giấy vụn và con gấu bông để lên trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do có mâu thuẫn và cự cãi với anh D là tài xế xe trung chuyển nên P vào trong kho hàng lấy điện thoại iphone 6s bỏ vào túi quần rồi nói với những nhân viên ở đây là nghỉ làm rồi đi về. P mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động P do anh Hồ Chí L làm chủ bán được số tiền 4.500.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2016 nhân viên Công ty T không tìm thấy gói hàng khách gửi nên mở camera xem phát hiện P là người lấy trộm nên trình báo công an giải quyết.

Quá trình điều tra Nguyễn Mạnh P còn khai nhận đã thực hiện lấy trộm tài sản là hàng hóa của khách gửi tại kệ hàng trong phòng vé của Công ty T 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9/2016 lấy trộm gói hàng bên trong là mỹ phẩm dành cho phụ nữ. Do bên trong có hóa đơn kèm theo nên P gọi điện thoại hỏi chỗ bán có mua lại hàng hay không thì được trả lời là có thu lại nên P mang gói mỹ phẩm lên thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho cơ sở thẩm mỹ (không nhớ tên và địa chỉ) được số tiền 1.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng nửa tháng lấy trộm gói hàng bên trong là điện thoại iphone 6 màu đen - bạc đem đến cửa hàng điện thoại di động P do anh Hồ Chí L làm chủ bán được số tiền 4.500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 23/11/2016 Phúc lấy trộm gói hàng bên trong là 05 điện thoại hiệu iphone 6 màu đen - bạc đem cất dấu trong nhà vệ sinh. Sau đó đem đến cửa hàng điện thoại di động P do anh Hồ Chí L làm chủ bán mỗi lần một cái giá từ 2.000.000 đồng đến 4.400.000 đồng được tổng số tiền 19.300.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 03/12/2016 P lấy trộm gói hàng bên trong có 01 điện thoại Nokia Lumia 520 và điện thoại samsung G318. Sau đó đem đến cửa hàng điện thoại di động P do anh Hồ Chí L làm chủ bán được điện thoại samsung với giá 200.000 đồng, còn điện thoại nokia bị hư nên P vứt bỏ trên đường về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Vĩnh Long xác định: Điện thoại iphone 6s trong vụ trộm ngày 05/12/2016 trị giá 11.000.000 đồng; 05 điện thoại iphone 6 trong vụ trộm ngày 23/11/2016 trị giá 28.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 39.250.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty T số tiền 41.350.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là tiền do mua bán tài sản trộm cắp mà có.

Bị cáo Nguyễn Mạnh P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố, đồng ý bồi thường cho Công ty T 41.350.000 đồng. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/12/2016 bị cáo đã lén lút lấy trộm một gói hàng của khách gửi Công ty T bên

trong là chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6s trị giá 11.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận trước đó đã bốn lần trộm cắp tài sản của khách hàng gửi cho Công ty T tuy nhiên chỉ có lần trộm cắp vào ngày 23/11/2016 là có đủ căn cứ để xác định bị cáo lấy trộm 05 điện thoại iphone 6 trị giá 28.250.000 đồng, những lần còn lại do tài sản không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ, không xác định được địa chỉ của khách hàng, Cơ quan điều tra tách ra khi nào xác định được khách hàng bị mất tài sản sẽ xử lý sau.

Bị cáo trộm cắp được tài sản trị giá 39.250.000 đồng là tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được tài sản thuộc quyền sử hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, tuy nhiên bị cáo đã lợi dụng công việc được giao và để có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý gây mất trật tự xã hội và tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính răn đe, giúp bị cáo học tập, cải tạo bản thân trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty T số tiền 41.350.000 đồng là số tiền thực tế Công ty T bồi thường cho các khách hàng. Xét thỏa thuận trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với Hồ Chí L là người mua các điện thoại do bị cáo P bán. Do L không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không xử lý đối với L là có căn cứ. L đã nộp lại 1.000.000 đồng là tiền do mua bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Mạnh P và Công ty Cổ phần Dịch vụ Chuyển phát nhanh T. Bị cáo Nguyễn Mạnh P phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Chuyển phát nhanh T số tiền 41.350.000 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

III. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 003771 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

IV. Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án và Danh mục ban hành kèm theo;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Châu

Nơi nhận:
- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.